

Bản án số: 326/2020/HS-ST
Ngày 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 331/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1991 tại tỉnh K; thường trú: Ấp 8, xã Đ, huyện A, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1989 nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Bản án số 138/2017/HSST ngày 14/6/2017 ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/11/2018 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2020, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Anh Nguyễn Ngọc M; vắng mặt.
- + Anh Cao Bình M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/4/2020, Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T, thành phố D. Khi đi đến đường B, khu phố T, phường T, phát hiện Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 51F7-5378 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Trần Văn Q có 02 túi nylon gồm 01 túi kích thước 2x4 cm miệng kéo dính và 01 túi kích thước 5x10 cm miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Trần Văn Q khai nhận khoảng 22 giờ ngày 18/4/2020, Q dùng điện thoại Nokia 1017, sim số 0345.435675 gọi cho người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 350.000 đồng ma túy đá. Một lúc sau, một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chợ T, thị xã T, tỉnh B bán cho Q số ma túy trên. Sau khi mua ma túy xong, Q xóa dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn trong điện thoại. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Q rủ M đi chơi thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện ma túy và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy; 01 điện thoại Nokia 1017 có sim số 0345.435675; 01 xe mô tô biển số 51F7-5378, số máy 1P53SMH102233864; số khung VH 1100110233864.

Tại bản Kết luận giám định số 225/MT-PC09 ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng M1= 1,6342 gam, M2 = 0,2915 gam, loại Methamphetamine; tổng khối lượng là 1,9257gam.

Tại cáo trạng số 359/CT – VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Văn Q về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng M1 = 1,5559 gam; M2 = 0,2528 gam; sim số 0345.435675.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 1017, 01 xe mô tô biển số: 51F7-5378, số máy: 1P53SMH102233864; số khung: VH 1100110233864.

Đối với người tên T và tên H bán ma túy cho Trần Văn Q, chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc M không biết việc Trần Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Trần Văn Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 02 giờ ngày 19/4/2020, tại đoạn đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, Công an phường T phối hợp cùng Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D kiểm tra phát hiện Trần Văn Q tàng trữ 02 gói nilon miếng kéo dính chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng M1= 1,6342 gam, M2 = 0,2915 gam để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 359/CT – VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 138/2017/HSST ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định; có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine có khối lượng M1= 1,5559 gam, M2 = 0,2528 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim số: 0345.435675 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 1017, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, 01 xe mô tô biển số: 51F7-5378, số máy: 1P53SMH102233864; số khung: VH 1100110233864, qua xác minh không xác định được chủ sở hữu, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người tên Tý và tên Hùng bán ma túy cho bị cáo Trần Văn Q, chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[10] Đối với Nguyễn Ngọc M sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc Trần Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng là phù hợp.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn Q không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng M1= 1,5559 gam, M2 = 0,2528 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim số 0345.435.675.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1017; 01 xe mô tô biển số: 51F7-5378, số máy: 1P53SMH102233864; số khung: VH 1100110233864.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng

